

Số: 92/KH - SVHTTDL

Gia Lai, ngày 13 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH
Khắc phục, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)
và chỉ số xanh (PGI) của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch
trong năm 2022 và những năm tiếp theo

Thực hiện Kế hoạch số 2423/KH-UBND ngày 08/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về khắc phục, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) và Chỉ số xanh (PGI) của tỉnh Gia Lai năm 2023 và các năm tiếp theo. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các nhiệm vụ một cách đồng bộ để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 19/01/2022 của UBND tỉnh, qua đó góp phần cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số xanh (PGI) của tỉnh.

Kịp thời xây dựng, đề ra những giải pháp khắc phục những hạn chế, tồn tại để góp phần nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh của Ngành cùng với với mục tiêu thúc đẩy cải thiện môi trường kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; Nâng cao chất lượng, quản lý điều hành của bộ máy chính quyền Sở, hướng đến sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp trên cơ sở chuyên biến mạnh mẽ thái độ phục vụ, hướng đến xây dựng chính quyền điện tử, phân đầu đưa các chỉ số thành phần, các chỉ số con thuộc chỉ số thành phần của PCI, PGI Gia Lai năm 2023 và các năm tiếp theo đạt kết quả tốt hơn.

2. Yêu cầu

Gắn nhiệm vụ nâng cao chỉ số PCI, PGI với việc triển khai nhiệm vụ chuyên môn của các phòng, đơn vị; thực hiện toàn diện, có chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ này; thường xuyên theo dõi việc triển khai các nhiệm vụ. Tăng cường kiểm tra, đôn

độc, đánh giá kết quả triển khai thực hiện của các phòng chuyên môn và đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, quán triệt công chức, viên chức nâng cao văn hóa công vụ. Đề cao ý thức trách nhiệm và ý thức kỷ luật trong hoạt động công vụ nhằm phục vụ tốt nhất yêu cầu của người dân, doanh nghiệp, nâng cao mức độ hài lòng của người dân.

Tập trung đẩy mạnh khai thác, sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều hành, giải quyết thủ tục hành chính để giảm thiểu tối đa các chi phí phát sinh về thời gian và tài chính cho các doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

II. MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP

1. Mục tiêu

Thúc đẩy cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và phục vụ doanh nghiệp. Từ đó tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi, tăng niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp vào hệ thống chính quyền, tăng động lực thúc đẩy doanh nghiệp phát triển cũng chính là góp phần nâng cao Chỉ số DDCI của Sở, từ đó thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian tới; góp phần thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 2423/KH-UBND ngày 08/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về khắc phục, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) và Chỉ số xanh (PGI) của tỉnh Gia Lai năm 2023 và các năm tiếp theo từ đó góp phần đạt mục tiêu “phần đầu PCI tỉnh năm 2023 nằm trong nhóm 20 tỉnh, thành có chỉ số PCI cao nhất cả nước và chỉ số PGI năm 2023 của tỉnh tăng điểm, tăng bậc so với năm 2022”.

2. Giải pháp

2.1. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, trong cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh theo hướng không ngừng đổi mới phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, tạo niềm tin đối với người dân và doanh nghiệp. Chú trọng trách nhiệm người đứng đầu trong công tác giám sát công chức cấp dưới tiếp xúc, làm việc trực tiếp với doanh nghiệp.

2.2. Tăng cường hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành; rút ngắn khoảng cách từ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh đến thực thi ở cấp sở, các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp; tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện của các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, xử lý kịp thời các vấn đề phát hiện qua kiểm tra, giám sát. Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến người dân và doanh nghiệp; tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp trên các lĩnh vực thuộc Ngành quản lý.

2.3. Cung cấp đầy đủ các nội dung hoạt động của Sở trên Trang thông tin điện tử kịp thời, minh bạch; phục vụ tra cứu, tìm hiểu hoặc tham gia đóng góp ý kiến của người dân và doanh nghiệp; tập trung nhân lực cho chuyên mục hỏi đáp trên Trang thông tin điện tử của Sở; trả lời ngay khi người dân và doanh nghiệp phản ánh, kiến nghị. Tích cực nắm bắt, giải quyết những kiến nghị, khó khăn, vướng mắc cho người

dân và doanh nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp phản ánh ý kiến, phản hồi về hoạt động của sở, các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, nhất là phản ánh về tình trạng thiếu trách nhiệm, tiêu cực, nhũng nhiễu, xử lý nghiêm hành vi xử lý công việc trái quy định, gây chậm trễ, thiếu minh bạch, thiếu trách nhiệm khiến doanh nghiệp phải đi lại nhiều lần khi hoàn thiện thủ tục hành chính, góp phần tạo sự thân thiện, an toàn, minh bạch trong môi trường kinh doanh.

2.4. Tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính (TTHC) để rút ngắn thời gian giải quyết, đơn giản hoá TTHC, giảm bớt các TTHC không cần thiết; rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính theo hướng phấn đấu giảm từ 30-70% thời gian thực hiện TTHC so với quy định của pháp luật. Tăng cường thực hiện giải quyết TTHC trực tiếp sang giải quyết bằng hình thức trực tuyến, đảm bảo giải quyết đúng thời gian và trước thời hạn các thủ tục hành chính trực tuyến; kết quả giải quyết thủ tục hành chính được gửi đến tận nhà thông qua dịch vụ bưu chính công ích nhằm giảm thời gian đi lại cho doanh nghiệp; công khai minh bạch thủ tục hành chính.

2.5. Phát huy và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử gắn với cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh; giảm thiểu tình trạng tiếp xúc trực tiếp, không phát sinh chi phí không chính thức, tiết kiệm thời gian cho người dân và doanh nghiệp.

2.6. Thường xuyên quán triệt, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức công vụ cho đội ngũ công chức để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ trên tinh thần hỗ trợ doanh nghiệp. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý theo quy định và thẩm quyền đối với tập thể, cá nhân vi phạm các quy định trong thực thi công vụ; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong đội ngũ công chức, viên chức về trách nhiệm, tác phong, năng lực trong thực thi công vụ.

2.7. Đối với các hội nghị tổng kết, các hội nghị lớn, việc xây dựng các chương trình, kế hoạch của Ngành thực hiện lấy ý kiến của các hiệp hội liên quan đến hoạt động của Ngành. Tăng cường các hoạt động kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp để lắng nghe, xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển.

2.8. Chủ động rà soát văn bản quy phạm pháp luật, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp. Việc thực thi nhiệm vụ đảm bảo nghiêm minh, theo đúng quy trình, quy định; giải quyết dứt điểm, kịp thời, thỏa đáng, đúng thẩm quyền các đơn phản ánh, kiến nghị, khiếu nại của doanh nghiệp. Chủ động xử lý, giải quyết các vấn đề thuộc Ngành quản lý; trường hợp vượt thẩm quyền thì phải kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc xin hướng dẫn của các bộ, ngành. Tránh để xảy ra trường hợp khi áp dụng vào thực tiễn thì vướng mắc, lúng túng; dẫn đến gây mất thời gian cho doanh nghiệp.

2.9. Chủ động phối hợp rà soát, đảm bảo thống nhất kế hoạch thanh, kiểm tra không trùng lặp; không để xảy ra tình trạng thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/năm đối với

doanh nghiệp; trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật, chỉ ban hành quyết định thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm rõ ràng.

2.10. Công khai đường dây nóng để giải quyết những khó khăn, vướng mắc; tiếp nhận những khiếu nại, tố cáo của người dân và doanh nghiệp trên các lĩnh vực thuộc Ngành quản lý. Kịp thời xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm và tiến hành công khai trên Trang thông tin điện tử và trả lời cụ thể cho đối tượng khiếu nại, tố cáo.

2.11. Thường xuyên cập nhật các thông tin, các mặt làm được, các chủ trương, chính sách của tỉnh, các hoạt động liên quan đến doanh nghiệp trên Trang thông tin điện tử của Sở. Thường xuyên tổ chức tuyên truyền kết quả tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp của sở, nhất là trong 2 tháng cao điểm (tháng 8 và tháng 9) hàng năm (nâng cao chiến dịch truyền thông trong thời điểm lấy ý kiến đánh giá PCI, PGI của tỉnh).

III. NHIỆM VỤ

- Tiếp tục thực hiện công khai đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến trên Trang thông tin điện tử của Sở; cập nhật, tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị và trả lời người dân và doanh nghiệp qua hệ thống các trang thông tin điện tử: <http://svhttdlgialai.gov.vn>, <http://gialai.gov.vn>; <http://nguoidan.chinhphu.vn> và <http://doanhnghiep.chinhphu.vn> nhằm giải quyết những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, người dân kịp thời, hiệu quả.

- Phối hợp tiếp tục triển khai có hiệu quả “Đề án thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh để Bưu điện thực hiện”; tuyên truyền vận động người dân tham gia sử dụng có hiệu quả dịch vụ bưu chính công ích (BCCI).

- Thực hiện rà soát, công bố danh mục thủ tục hành chính một cách công khai, minh bạch; giải quyết công việc một cách thống nhất, hài hoà và nhanh gọn cho người dân, doanh nghiệp; hàng năm tiến hành đề xuất, nâng cấp ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cấp trang thiết bị CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tổ chức các chương trình, hoạt động bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho lãnh đạo và người lao động của doanh nghiệp (thuộc lĩnh vực văn hoá, thể thao và du lịch) kịp thời nắm bắt và triển khai thực hiện.

- Phối hợp các sở, ngành, địa phương chủ động, kịp thời trong việc xử lý các kiến nghị, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. Rà soát, kiến nghị bãi bỏ các quy định pháp luật về du lịch và dịch vụ liên quan không còn phù hợp; cải cách mạnh mẽ các thủ tục hành chính và giảm chi phí kinh doanh về hoạt động du lịch.

- Tăng cường tham mưu kiểm tra, giám sát đội ngũ công chức, viên chức, người lao động trong Sở về thực hiện nhiệm vụ, công vụ, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; kiên quyết phê bình và tham mưu Giám đốc Sở xử lý nghiêm các hành vi thiếu tinh thần trách nhiệm, vi phạm đạo đức công vụ, các trường hợp công chức đòi hỏi thêm giấy tờ ngoài quy định khi tiếp nhận và xử lý hồ sơ, tự đặt thêm khâu công việc, những nhiễu, tiêu cực, gây phiền hà cho tổ chức, công dân và doanh nghiệp.

- Phối hợp các sở, ngành, địa phương và doanh nghiệp xây dựng, thẩm định và trình phê duyệt hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực văn hoá, thể thao và du lịch.

- Tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến đầu tư du lịch, tìm kiếm đối tác kinh doanh, cung cấp thông tin về tiềm năng, lợi thế đối với các sản phẩm du lịch thế mạnh của địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng chuyên môn, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc sở: Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của Kế hoạch này; báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch, gửi về Văn phòng Sở trước ngày 10/12 hàng năm.

2. Thanh tra Sở phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan tổ chức các chương trình, hoạt động bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho lãnh đạo và người lao động của doanh nghiệp (thuộc lĩnh vực văn hoá, thể thao và du lịch) kịp thời nắm bắt và triển khai thực hiện.

3. Phòng Quản lý Du lịch chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến đầu tư du lịch, tìm kiếm đối tác kinh doanh, cung cấp thông tin về tiềm năng, lợi thế đối với các sản phẩm du lịch thế mạnh của địa phương.

4. Giao Văn phòng Sở kiểm tra theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch này, kịp thời báo cáo Giám đốc Sở những phát sinh, đồng thời tổng hợp đề xuất các giải pháp để khắc phục những hạn chế, yếu kém phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện. Tham mưu Giám đốc Sở báo cáo UBND tỉnh, các cơ quan chức năng trước ngày 13/12 hàng năm

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, yêu cầu trưởng các phòng chuyên môn, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Giám đốc và các Phó Giám đốc;
- Các phòng chuyên môn;
- các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Trần Ngọc Nhung

PHỤ LỤC
BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC VÀ NÂNG CAO CÁC CHỈ SỐ PCI

CSTP	Chỉ số	Chịu trách nhiệm chủ trì		Phối hợp	Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện
		Phòng, đơn vị	Cá nhân		
I	Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh - PCI				
1	CSTP 1: Gia nhập thị trường				
1.5	Thủ tục tại bộ phận Một cửa được niêm yết công khai (% DN Đồng ý)	Văn phòng	Nguyễn Hữu Thắng	Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng phối hợp nhân viên Bưu điện phụ trách Một cửa của Sở tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh thường xuyên rà soát, niêm yết công khai TTHC theo quy định. - Thường xuyên hướng dẫn, cập nhật thông tin, quy định mới về chuyên môn để nhân viên bưu điện am hiểu về chuyên môn, hướng dẫn đầy đủ, rõ ràng, nhiệt tình doanh nghiệp đến nộp hồ sơ đề nghị giải quyết TTHC.
1.6	Hướng dẫn thủ tục rõ ràng, đầy đủ (% DN Đồng ý)				
1.7	Cán bộ tại bộ phận Một cửa am hiểu về chuyên môn (% DN Đồng ý)				
1.8	Cán bộ tại bộ phận Một cửa nhiệt tình, thân thiện (% DN Đồng ý)				
1.10	Hướng dẫn thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện là rõ ràng, đầy đủ (%) - Biến mới 2021	Các phòng chuyên môn	Công chức phụ trách giải quyết hồ sơ một cửa	Văn phòng	Tạo điều kiện cho DN hoạt động trong khuôn khổ của pháp luật; không để xảy ra tình trạng chậm giải quyết các hồ sơ TTHC do doanh nghiệp đề nghị.
1.11	Doanh nghiệp không gặp khó khăn gì khi thực hiện thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện (%) - Biến mới năm 2021				
1.12	Quy trình giải quyết thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện đúng như văn bản quy định (% DN Đồng ý) - Biến mới năm 2021				
1.13	Thời gian thực hiện thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện không kéo dài hơn so với văn bản quy định (% DN đồng ý) - Biến mới năm 2021				
1.14	Chi phí cấp phép kinh doanh có điều kiện không vượt quá mức phí, lệ phí được quy định trong văn bản pháp luật (% DN Đồng ý) - Biến mới năm 2021				

1.17	Tỷ lệ DN phải hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do những khó khăn gặp phải khi thực hiện thủ tục đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh có điều kiện (%) - Biến mới năm 2021				
1.18	Tỷ lệ DN phải chờ hơn MỘT tháng để hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động (%)				
1.19	Tỷ lệ DN phải chờ hơn BA tháng để hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động (%)				
3	CSTP 3: Tính Minh bạch				
3.1	Tiếp cận tài liệu quy hoạch (1=Không thể; 5=Rất dễ)	Văn phòng	Nguyễn Hữu Thắng	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	<p>- Xây dựng Trang thông tin điện tử Sở minh bạch với tất cả các thông tin liên quan đến hoạt động của các phòng, đơn vị; phục vụ tra cứu, tìm hiểu hoặc tham gia đóng góp ý kiến của người dân và doanh nghiệp; tập trung nhân lực cho chuyên mục hỏi đáp trên Trang TTĐT trả lời ngay khi người dân và doanh nghiệp phản ánh, kiến nghị.</p>
3.2	Tiếp cận tài liệu pháp lý (1=Không thể; 5=Rất dễ)				
3.3	Minh bạch trong đấu thầu (% Đồng ý)				
3.4	Tỷ lệ DN nhận được thông tin, văn bản cần khi yêu cầu cơ quan trong tỉnh cung cấp (%)				
3.5	Số ngày chờ đợi để nhận được thông tin, văn bản yêu cầu (Trung vị)				
3.6	Thông tin trên website của tỉnh về các ưu đãi/khuyến khích/hỗ trợ đầu tư của tỉnh là hữu ích (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021				
3.7	Thông tin trên website của tỉnh về các quy định về thủ tục hành chính là hữu ích (% Đồng ý)- Biến mới năm 2021				
					<p>- Thường xuyên cập nhật, đăng tải đầy đủ, cung cấp thông tin các chính sách hỗ trợ ưu đãi, các TTHC trên trang chủ Trang TTĐT của Sở đảm bảo thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận tra cứu dễ dàng nhất.</p>

3.8	Thông tin trên website của tỉnh về các văn bản điều hành, chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh là hữu ích (% Đồng ý)- Biến mới năm 2021				
3.9	Thông tin trên các website của tỉnh về các văn bản pháp luật của tỉnh là hữu ích (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021				
3.10	Cần có "mối quan hệ" để có được các tài liệu của tỉnh (% Quan trọng hoặc Rất quan trọng)				Liên hệ đầu mối cung cấp thông tin của Văn phòng UBND tỉnh để tiếp cận các tài liệu quan trọng, kịp thời đăng tải lên trang TTĐT của Sở
3.13	Vai trò của các hiệp hội DN địa phương trong việc xây dựng và phân biện chính sách, quy định của tỉnh là quan trọng (% DN)				Phân công công chức phụ trách kiểm tra các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trong chuyên mục hỏi đáp
3.14	Khả năng dự liệu được việc thực thi của tỉnh với quy định pháp luật của Trung ương (% Có thể) - Điều chỉnh năm 2021				Định kỳ rà soát các cơ chế, chính sách mới của Bộ, ngành, trung ương để kịp thời điều chỉnh, áp dụng các quy định của tỉnh cho phù hợp đảm bảo chơ danh nghiệp tiếp cận nhanh chóng, nắm bắt kịp thời
3.15	Khả năng dự liệu được thay đổi quy định pháp luật của tỉnh (% Có thể) - Biến mới năm 2021				
3.16	Chất lượng Website của tỉnh - Điều chỉnh năm 2021				Thường xuyên rà soát lỗi, nâng cấp Trang TTĐT của Sở để đáp ứng nhu cầu truy cập thường xuyên
3.17	Tỷ lệ DN thường xuyên truy cập vào website của UBND tỉnh (%)				Nâng cao chất lượng nội dung, hình thức của Trang TTĐT Sở; CCVC,NLĐ thường xuyên giới thiệu thông tin địa chỉ Trang TTĐT của Sở đến người dân, doanh nghiệp biết để truy cập, tìm hiểu
4	CSTP 4: Chi phí thời gian				

4.1	Tỷ lệ DN dành hơn 10% quỹ thời gian để tìm hiểu và thực hiện các quy định pháp luật của Nhà nước (%)	Các phòng chuyên môn	Công chức phụ trách giải quyết TTHC	Văn phòng	- Quán triệt toàn thể CC,VC&NLĐ thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hoá công vụ; tinh thần, thái độ phục vụ người dân và DN. - Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức để nâng cao năng lực giải quyết công việc.
4.2	Cán bộ nhà nước thân thiện (% Đồng ý)				Theo dõi, phối hợp với Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh để hướng dẫn nhân viên phụ trách tiếp nhận hồ sơ tại quầy của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, hướng dẫn đầy đủ, giải thích rõ ràng không để xảy ra tình trạng phải đi lại nhiều lần để hoàn tất thủ tục.
4.3	Cán bộ nhà nước giải quyết công việc hiệu quả (% Đồng ý)				Niêm yết công khai Quyết định công bố thủ tục hành chính bằng các hình thức.
4.4	DN không cần phải đi lại nhiều lần để lấy dấu và chữ ký (% Đồng ý)				Thường xuyên phối hợp rà soát quy trình nội bộ giải quyết TTHC, đề xuất rút ngắn thời gian thực hiện TTHC.
4.5	Thủ tục giấy tờ đơn giản (% Đồng ý)				Thường xuyên phối hợp với Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh để hướng dẫn nhân viên phụ trách tiếp nhận hồ sơ tại quầy của Sở nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Hướng dẫn đầy đủ, giải thích rõ ràng cách thức sử dụng DVC trực tuyến để người dân và doanh nghiệp hiểu rõ, thực hiện đúng và đủ.
4.6	Phí, lệ phí được công khai (% Đồng ý)				Tiếp tục duy trì triển khai các hình thức tuyên truyền dịch vụ công trực tuyến.
4.7	Thời gian thực hiện TTHC được rút ngắn hơn so với quy định (% Đồng ý)				
4.8	Tỷ lệ DN không gặp khó khăn khi thực hiện TTHC trực tuyến (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021				
4.9	Thực hiện TTHC trực tuyến giúp tiết giảm thời gian cho DN (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021				
4.10	Thực hiện TTHC trực tuyến giúp tiết giảm chi phí cho DN (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021				

4.11	Tỷ lệ DN cho biết nội dung làm việc của các đoàn thanh, kiểm tra bị trùng lặp (%)	Thanh tra	Lưu Văn Bình	Các phòng chuyên môn	- Xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm sát thực tế, trọng tâm, trọng điểm trình Giám đốc Sở phê duyệt, gửi Thanh tra tỉnh tổng hợp vào Kế hoạch chung của tỉnh.
4.12	Tỷ lệ DN cho biết bị thanh kiểm tra trên 3 lần một năm - Điều chỉnh năm 2021				- Hoạt động thanh tra được công khai, minh bạch, đảm bảo người dân và doanh nghiệp có quyền được biết và giám sát.
4.13	Tỷ lệ DN nhận thấy cán bộ thanh, kiểm tra lợi dụng thực thi công vụ những nhiều doanh nghiệp (%)				Nâng cao đạo đức công vụ cho đội ngũ công chức thanh tra để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ trên tinh thần hỗ trợ người dân và doanh nghiệp
5	CSTP 5: Chi phí không chính thức				
5.1	Các DN cùng ngành thường phải trả thêm các khoản chi phí không chính thức (% Đồng ý)	Thanh tra, Văn phòng	Lưu Văn Bình, Hồ Xuân Vũ	Các phòng chuyên môn đơn vị sự nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thực hiện nhiệm vụ được giao, giải quyết công việc, giải quyết thủ tục hành chính; các hoạt động đấu thầu; hoạt động thanh kiểm tra phải công khai, minh bạch theo đúng quy định. - Phát huy và nâng cao hiệu quả hoạt động bộ phận một cửa của Sở tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh; giảm thiểu tình trạng tiếp xúc trực tiếp, không phát sinh chi phí không chính thức, tiết kiệm thời gian cho người dân và doanh nghiệp. - Yêu cầu công chức, viên chức thuộc Sở phải thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, Quy chế văn hóa công vụ của Sở, nghiêm cấm việc gây phiền hà, những nhiễu, “vòi vĩnh” doanh nghiệp.
5.2	Công việc đạt được kết quả mong đợi sau khi đã trả chi phí không chính thức (% thường xuyên hoặc luôn luôn)				
5.3	Hiện tượng những nhiễu khi giải quyết thủ tục cho DN là phổ biến (% Đồng ý)				
5.4	Các khoản chi phí không chính thức ở mức chấp nhận được (% Đồng ý)				
5.5	Tỷ lệ DN chi trả chi phí không chính thức cho cán bộ thanh, kiểm tra (%)				
5.7	Tỷ lệ DN trả CPKCT khi thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy phép kinh doanh có điều kiện (%)- Biên mới năm 2021				
5.13	DN phải chi hơn 10% doanh thu cho các loại chi phí không chính thức				
5.15	Chi trả "hoa hồng" là cần thiết để có cơ hội thắng thầu (% Đồng ý)				

CSTP 6: Cạnh tranh bình đẳng					
6.1	Sự quan tâm của chính quyền tỉnh không phụ thuộc vào đóng góp của doanh nghiệp cho địa phương như số lao động sử dụng, số thuế phải nộp hoặc tài trợ/hỗ trợ khác (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021	Văn phòng	Trần Thị Quỳnh Như, Nguyễn Hữu Thắng	Các phòng chuyên môn	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức đối thoại, giải quyết kịp thời các kiến nghị, thắc mắc của doanh nghiệp đối với các vấn đề liên quan đến phạm vi chức năng, quyền hạn của Sở. - Thường xuyên rà soát, sửa đổi hoặc kiến nghị sửa đổi các quy trình TTHC còn bất hợp lý, trong đó tập trung vào việc đơn giản hóa quy trình, thủ tục và thực hiện tối đa các thủ tục được giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông nhằm cắt giảm mạnh mẽ gánh nặng chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.
6.2	Tinh ưu tiên giải quyết các khó khăn cho các doanh nghiệp lớn so với doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021				
6.3	Tinh ưu tiên thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp lớn hơn là phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021				
6.5	Thủ tục hành chính nhanh chóng hơn là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021				
6.6	Dễ dàng có được các hợp đồng từ cơ quan Nhà nước là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021				
6.8	Thuận lợi trong tiếp cận thông tin là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021				
6.10	Việc tinh ưu ái cho DN lớn (cả DNNN và tư nhân) gây khó khăn cho doanh nghiệp (% Đồng ý)				

6.11	"Hợp đồng, đất đai,... và các nguồn lực kinh tế khác chủ yếu rơi vào tay các DN có liên kết chặt chẽ với chính quyền tỉnh" (% Đồng ý)				Đảm bảo thực chất yêu cầu công khai minh bạch thông tin của Sở, đặc biệt là các thông tin về quy hoạch, kế hoạch phát triển của Sở, của tỉnh, các dự án đầu tư công, đầu thầu.
7	CSTP 7: Tính năng động và tiên phong của chính quyền				
7.1	Thái độ của chính quyền tỉnh đối với khu vực tư nhân là tích cực (% DN)	Văn phòng	Hồ Thị Thanh Thủy, Trần Thị Quỳnh Như	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức công vụ cho đội ngũ công chức để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ trên tinh thần hỗ trợ người dân và doanh nghiệp
7.2	Phản ứng của tỉnh khi có điểm chưa rõ trong chính sách/văn bản trung ương: "trì hoãn thực hiện và xin ý kiến chỉ đạo" và "không làm gì" (% DN)				- Vận dụng sáng tạo các chính sách, cơ chế hiện hành trong khuôn khổ quy định của pháp luật trong giải quyết công việc theo hướng có lợi nhất cho doanh nghiệp - Từng công chức thụ lý công việc một cách chủ động, cụ thể, trách chông chéo, tránh tình trạng trễ hạn xử lý công việc, đùn đẩy trách nhiệm hoặc có thái độ ỷ lại, chờ giãn quyết của cấp trên.
7.3	Các Sở ngành không thực hiện đúng chủ trương, chính sách của lãnh đạo tỉnh (% Đồng ý) - Điều chỉnh năm 2021				- Nâng cao kỷ cương, kỷ luật hành chính, thực hiện nghiêm chế độ công chức, công vụ, kết hợp với tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ, công việc đã giao.
7.4	UBND tỉnh linh hoạt trong khuôn khổ pháp luật nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi (% Đồng ý)				- Thường xuyên rà soát, sửa đổi hoặc kiến nghị sửa đổi các quy trình TTHC còn bất hợp lý, trong đó tập trung vào việc đơn giản hóa quy trình, thủ tục
7.5	UBND tỉnh năng động và sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề mới phát sinh (% Đồng ý)				- Phối hợp với các hiệp hội doanh nghiệp, hội doanh nhân trên địa bàn tiến hành thường xuyên và thực chất các cuộc đối thoại doanh nghiệp.
7.7	Các khó khăn, vướng mắc được tháo gỡ kịp thời qua các cuộc đối thoại, tiếp xúc doanh nghiệp tại tỉnh (% Đồng ý)				- Duy trì lập đường dây nóng để tiếp nhận thông tin phản ánh, khiếu nại, tố cáo của người dân và doanh nghiệp, hướng dẫn, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc.

7.8	Chủ trương, chính sách của tỉnh, thành phố đối với việc tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động là ổn định và nhất quán (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021				Đảm bảo thực chất yêu cầu công khai minh bạch thông tin của Sở theo đúng quy định.
7.9	Tỷ lệ DN tin tưởng rằng lãnh đạo địa phương đã hành động để thực hiện các cam kết cải thiện môi trường kinh doanh của mình - Biến mới năm 2021				Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu sở, các phòng, đơn vị trong cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, trong công tác giám sát công chức trong thực thi công vụ, tiếp xúc, làm việc trực tiếp với doanh nghiệp, người dân.
8	CSTP 8: Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp				
8.2	Thủ tục để được CQNN hỗ trợ tăng cường năng lực doanh nghiệp để thực hiện (%) - Biến mới năm 2021	Thanh tra, Văn phòng	Lê Thị Cúc Phuong, Nguyễn Hữu Thắng	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên cập nhật các thông tin, các mặt làm được, các chủ trương, chính sách của tỉnh, các hoạt động của sở liên quan đến doanh nghiệp trên Trang thông tin điện tử của sở. - Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn về các ưu đãi miễn, giảm chi phí khi sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật thuộc mạng lưới tư vấn viên của CQNN đối với các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ văn hoá, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh. - Thường xuyên rà soát, sửa đổi hoặc kiến nghị sửa đổi các quy trình TTHC còn bất hợp lý, trong đó tập trung vào việc đơn giản hóa quy trình, thủ tục và thực hiện tối đa các thủ tục được giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông nhằm cắt giảm mạnh mẽ gánh nặng chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.
8.4	Thủ tục để được miễn, giảm chi phí tư vấn pháp luật khi sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật thuộc mạng lưới tư vấn viên của CQNN để thực hiện (%) – Biến mới năm 2021				
8.5	Thủ tục để được miễn, giảm chi phí tư vấn thông tin thị trường khi sử dụng dịch vụ tư vấn thuộc mạng lưới tư vấn viên của CQNN để thực hiện – Biến mới năm 2021				